

Số: 338 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Phương án Tổng điều tra
nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011 nhằm thực hiện Quyết định số 1785/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng Phương án quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và Thủ trưởng các cơ quan có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài Chính, Hội Nông dân Việt Nam;
- Các thành viên BCĐTW;
- Cục Thống kê tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTK.

V170



BỘ TRƯỞNG

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
TĐT NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP
VÀ THỦY SẢN TRUNG ƯƠNG
Võ Hồng Phúc**

PHƯƠNG ÁN

Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 338 /QĐ-BKHĐT

ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. MỤC ĐÍCH TỔNG ĐIỀU TRA

Cuộc Tổng điều tra thu thập thông tin cơ bản về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (sau đây gọi chung là khu vực nông nghiệp) và nông thôn ở nước ta nhằm đáp ứng ba mục đích chính sau:

- *Thứ nhất*, phục vụ đánh giá thực trạng, phân tích xu hướng biến đổi, xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn và cải thiện mức sống dân cư nông thôn trên phạm vi cả nước cũng như của từng địa phương;

- *Thứ hai*, phục vụ đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung trong các chương trình mục tiêu quốc gia về công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; phục vụ so sánh quốc tế về các chỉ tiêu khu vực nông nghiệp và nông thôn;

- *Thứ ba*, xây dựng cơ sở dữ liệu của khu vực nông nghiệp và nông thôn, phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu và làm dần chọn mẫu cho một số cuộc điều tra định kỳ của các năm tiếp theo.

2. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

2.1 Đối tượng và đơn vị điều tra

- Các hộ ở nông thôn, bao gồm cả các hộ nằm trong khu vực quốc phòng quản lý, các công trình của Nhà nước (trừ những người độc thân sống tập thể tại các trường học, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp, nông, lâm trường, nhà chung, nhà chùa...);

- Các hộ nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở thành thị;

- Các trang trại theo tiêu chí qui định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Các Ủy ban nhân dân xã.

2.2 Phạm vi điều tra

a) Tổng điều tra (điều tra toàn bộ) trên phạm vi cả nước đối với các loại đơn vị điều tra sau:

(i) Các hộ ở nông thôn và hộ nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở thành thị để thu thập thông tin cơ bản của hộ;

(ii) Các trang trại để thu thập thông tin về kinh tế trang trại;

(iii) Các UBND xã để thu thập thông tin về kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật ở nông thôn.

Không bao gồm các doanh nghiệp và hợp tác xã nông, lâm nghiệp và thủy sản do đã được lồng ghép trong “Điều tra doanh nghiệp năm 2011” của Tổng cục Thống kê.

b) Điều tra chọn mẫu đối với các hộ ở nông thôn để thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu chuyên sâu, bao gồm: tích lũy và khả năng huy động vốn của hộ ở nông thôn; hoạt động hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, tác động của sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tới môi trường...

3. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

3.1 Nhóm thông tin về thực trạng nền sản xuất khu vực nông nghiệp

a) Đơn vị sản xuất và lao động:

- Số lượng đơn vị sản xuất (hộ, cơ sở, trang trại);

- Số lao động của các đơn vị sản xuất phân theo ngành hoạt động.

b) Tư liệu sản xuất:

- Đất đai: Quy mô sử dụng đất; quy mô diện tích gieo trồng một số loại cây chủ yếu; tình hình thuê, mượn, chuyển nhượng đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, diện tích nuôi trồng thủy sản;

- Gia súc, gia cầm: Quy mô chăn nuôi từng loại gia súc, gia cầm;

- Máy móc, thiết bị: Các loại máy móc thiết bị chủ yếu sử dụng trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: máy kéo, máy gặt, lò/máy sấy, tàu đánh bắt thủy sản,...;

- Khoa học, công nghệ: Tình hình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

c) Hoạt động trợ giúp sản xuất:

- Thông tin về các hoạt động hỗ trợ sản xuất: bao gồm thông tin về giống, thức ăn chăn nuôi, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, vật nuôi, sử dụng phân bón, tiếp cận tín dụng,... phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản;

- Thị trường mua, bán, trao đổi vật tư (giống, phân bón,...), sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản;

d) Những thông tin cần thiết khác:

- Kinh tế trang trại: lao động, đất đai, giá trị sản phẩm hàng hóa,...;

- Tiêu dùng các sản phẩm nông sản, thủy sản chủ yếu;
- Tác động của sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tới môi trường.

3.2 Nhóm thông tin về nông thôn và dân cư nông thôn

a) Hộ, lao động và đời sống của dân cư nông thôn:

- Số lượng và cơ cấu hộ nông thôn phân theo ngành sản xuất chính và nguồn thu nhập chính của hộ;
- Số lượng và cơ cấu lao động nông thôn phân theo giới tính, tuổi, trình độ chuyên môn kỹ thuật, ngành nghề và hình thức hoạt động;
- Điều kiện sống của dân cư nông thôn: đồ dùng chủ yếu, sử dụng nước sạch, môi trường sống,...;
- Tích lũy và khả năng huy động vốn, tình hình vay vốn, khả năng tiếp cận tín dụng của cư dân nông thôn;
- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và kết quả thực hiện một số chính sách xã hội ở nông thôn.

b) Thực trạng về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với bộ tiêu chí về nông thôn mới: quy hoạch xây dựng nông thôn mới, hệ thống điện, đường giao thông, thông tin liên lạc, trường học, giáo dục mầm non, cơ sở vật chất văn hoá, y tế, chợ nông thôn, ngân hàng, tín dụng, mạng lưới khuyến nông, thủy lợi...;

Các thông tin cần thiết khác: tổ hợp tác và làng nghề; cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của UBND xã...

3.3 Nhóm thông tin phục vụ nghiên cứu về giới trong khu vực nông nghiệp và nông thôn

- Vai trò phụ nữ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản;
- Tuổi, giới tính, trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật của một số chức vụ lãnh đạo xã,...

4. PHIẾU ĐIỀU TRA VÀ CÁC BẢNG DANH MỤC

4.1 Các loại phiếu điều tra

a) Phiếu số 01/TĐTNN-HO – Phiếu thu thập thông tin về tình hình cơ bản của hộ (*áp dụng cho toàn bộ các hộ ở nông thôn và hộ nông, lâm nghiệp thủy sản ở thành thị*);

b) Phiếu số 02/TĐTNN-TT – Phiếu thu thập thông tin về trang trại (*áp dụng cho toàn bộ các trang trại*);

c) Phiếu số 03/TĐTNN-XA – Phiếu thu thập thông tin về tình hình cơ bản và kết cấu hạ tầng của xã (*áp dụng cho toàn bộ các UBND xã*);

d) Phiếu số 04/TĐTNN-HM – Phiếu thu thập thông tin về kinh tế hộ nông thôn (áp dụng cho các hộ mẫu ở nông thôn ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

(Các phiếu được thể hiện tại Phụ lục số 2)

4.2 Các bảng danh mục

a) Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

b) Bảng danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 39/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

c) Bảng danh mục các đơn vị hành chính (áp dụng bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam 2004 ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ), được cập nhật theo danh sách các đơn vị hành chính cấp xã mới nhất. Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện có trách nhiệm rà soát, cập nhật số mới phát sinh để bảo đảm có đầy đủ thông tin về các xã;

d) Bảng danh mục các dân tộc Việt Nam của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009;

e) Bảng danh mục Giáo dục Đào tạo 2009 ban hành theo Quyết định số 38/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

5. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ VÀ THỜI GIAN TỔNG ĐIỀU TRA

5.1 Thời điểm, thời kỳ tổng điều tra

a) Thời điểm tổng điều tra là ngày 01/7/2011. Những chỉ tiêu thu thập theo thời điểm được lấy thông tin theo số thực tế tại thời điểm 01/7/2011.

b) Thời kỳ tổng điều tra: Những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin theo số phát sinh trong 12 tháng trước thời điểm điều tra hoặc số chính thức năm 2010 tùy theo chỉ tiêu và đơn vị điều tra và được quy định cụ thể trong từng loại phiếu điều tra.

5.2 Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn được qui định như sau:

- Đối với các đơn vị điều tra toàn bộ: 15 ngày, từ 01 - 15/7/2011.

- Đối với các đơn vị điều tra mẫu: 30 ngày từ 01 - 30/7/2011.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản được thực hiện theo phương pháp điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

Điều tra chọn mẫu được thực hiện với số lượng mẫu là 75 000 hộ ở nông thôn (khoảng 0,5% tổng số hộ ở nông thôn cả nước) được chọn từ 2 500 địa bàn điều tra ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kết quả điều tra mẫu được suy rộng đến cấp tỉnh. Danh sách địa bàn và bảng kê các hộ thuộc địa bàn mẫu

ở nông thôn từ dân mẫu chủ 15% của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 sẽ được sử dụng làm dân chọn mẫu trong Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011. Việc chọn mẫu tiến hành theo ba bước:

- Bước 1: Xác định số lượng và danh sách địa bàn mẫu cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo phương pháp PPS (phương pháp xác suất tỷ lệ thuận với qui mô hộ của địa bàn), theo đó những địa bàn có qui mô lớn sẽ có xác suất được chọn cao hơn.

- Bước 2: Xác định số lượng hộ mẫu cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo phương pháp căn bậc hai. Phương pháp này phân bổ số hộ cho các tỉnh, thành phố một tỷ lệ cao hơn đối với các tỉnh có số hộ nhỏ và ngược lại.

Bước 1 và Bước 2 do Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương thực hiện.

- Bước 3: Chọn các hộ mẫu tại các địa bàn mẫu được chọn. Bước này do Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương. Tại từng địa bàn mẫu đã được Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương xác định, 30 hộ mẫu được chọn theo phương pháp chọn mẫu máy móc.

(Chi tiết được thể hiện tại Quy trình chọn mẫu).

7. PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

7.1 Áp dụng thống nhất phương pháp phỏng vấn trực tiếp để thu thập thông tin tại các đơn vị điều tra. Điều tra viên trực tiếp đến các đơn vị điều tra để thu thập những thông tin trong phiếu điều tra.

7.2 Người cung cấp thông tin ở từng đơn vị điều tra như sau:

- Hộ: Chủ hộ. Trường hợp chủ hộ không có mặt thì có thể phỏng vấn thành viên khác của hộ nếu thành viên đó có thể trả lời đầy đủ, chính xác các thông tin trong phiếu điều tra;

- Trang trại: Chủ trang trại. Trường hợp chủ trang trại không có mặt tại trang trại thì có thể phỏng vấn người được giao quản lý trang trại;

- UBND xã: Đại diện lãnh đạo UBND xã và các cán bộ liên quan (Văn phòng – Thống kê, Địa chính – Xây dựng, Tài chính – Kế toán, Tư pháp – Hộ tịch, Văn hoá – Xã hội, Khuyến nông,...).

8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

8.1 Thành lập Ban Chỉ đạo TĐT các cấp

a) Ban Chỉ đạo TĐT nông thôn, nông nghiệp và thủy sản (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo TĐT) Trung ương do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Trưởng ban, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê làm Phó Trưởng ban thường trực, Thứ trưởng các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Hội Nông dân Việt Nam và một Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê phụ trách lĩnh vực thống kê nông, lâm nghiệp và thủy sản làm Ủy viên. Giúp việc cho Ban Chỉ đạo TĐT Trung

ương có Tổ Thường trực gồm các cán bộ cấp vụ và chuyên viên có kinh nghiệm của Tổng cục Thống kê và các Bộ, Ngành là thành viên Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra theo đúng kế hoạch, nội dung và phương án Tổng điều tra.

b) Tổ Thường trực Tổng điều tra Trung ương là bộ phận thường trực giúp Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương tổ chức chỉ đạo Tổng điều tra, có trụ sở đặt tại Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản - Tổng cục Thống kê với các số máy điện thoại liên hệ là: (04) 38463522, (04) 38234903, (04)37343802 hoặc các số 0913037692, 0913530234, 0912281585 và hộp thư điện tử: nonglamthuysan@gso.gov.vn

c) Ban Chỉ đạo TĐT và Tổ Thường trực các cấp ở địa phương được thành lập theo qui định tại Công văn số 19/TCTK-NLTS ngày 07/01/2011 của Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương.

Ban Chỉ đạo TĐT các cấp ở địa phương có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo thực hiện thành công cuộc Tổng điều tra tại địa phương mình theo đúng hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương; đồng thời tham mưu về chủ trương, giải pháp để hỗ trợ các cấp, các ngành trong Tổng điều tra.

8.2. Xác định số lượng địa bàn, lập danh sách (bảng kê) các đơn vị điều tra

a) Đối với hộ điều tra toàn bộ

- *Xác định địa bàn điều tra:* Địa bàn điều tra được qui ước là một thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn). Đối với khu vực thành thị, nếu số hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản ở tổ dân phố dưới 100 hộ thì ghép một số tổ dân phố liền kề nhau thành một địa bàn điều tra với quy định tổng số hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản của một địa bàn không quá 250 hộ.

Việc thực hiện chia tách thôn thành một số địa bàn điều tra được tiến hành trong các trường hợp sau:

+ Đối với vùng núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa: Nếu thôn có quy mô từ 150 hộ trở lên thì chia tách thành một số địa bàn với qui ước mỗi địa bàn có qui mô không dưới 70 hộ;

+ Đối với các vùng còn lại: Nếu thôn có quy mô từ 250 hộ trở lên thì chia tách thành một số địa bàn điều tra với qui ước mỗi địa bàn có qui mô không dưới 120 hộ.

Việc ghép những tổ dân phố liền kề hoặc chia tách thôn để tạo thành (các) địa bàn điều tra phải đảm bảo ranh giới địa bàn điều tra rõ ràng hoặc tương đối rõ ràng, không được ghép một phần tổ dân phố này với một phần hoặc trọn một tổ dân phố khác để tạo thành một địa bàn điều tra.

Tổng cục Thống kê thực hiện trích xuất danh mục địa bàn điều tra từ cơ sở dữ liệu kết quả Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2009 gửi các Ban Chỉ

đạo TĐT cấp tỉnh để tổ chức rà soát, cập nhật và lập danh sách địa bàn điều tra cho từng xã, huyện trong tỉnh theo chỉ dẫn nêu trên.

- *Lập bảng kê*: Bảng kê được lập cho từng địa bàn điều tra nhằm vừa bảo đảm cho việc điều tra thu thập thông tin đúng đối tượng, không bỏ sót, tính trùng, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chuẩn bị và tổ chức điều hành (xác định số lượng để tuyển dụng và tập huấn điều tra viên, tổ trưởng; tính toán tài liệu, vật tư, văn phòng phẩm; dự toán kinh phí tổng điều tra...).

Người được giao nhiệm vụ lập bảng kê phải trực tiếp đi tuần tự đến từng hộ gặp trực tiếp chủ hộ hoặc người đại diện của hộ để hỏi và ghi chép vào bảng kê danh sách các hộ theo đúng mẫu biểu qui định. Người lập bảng kê ghi danh sách các hộ trong địa bàn theo từng điểm dân cư; qui ước thống nhất từ đầu thôn đến cuối thôn theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây tùy theo địa hình từng thôn và theo các trục đường thuận tiện cho điều tra viên trong quá trình điều tra. (Chi tiết được thể hiện tại Quy trình lập bảng kê).

Thời hạn: Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh hoàn thành lập danh sách địa bàn điều tra, lập bảng kê hộ điều tra toàn bộ và báo cáo danh sách địa bàn và số lượng hộ về Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương trước ngày 10/5/2011.

b) Đối với các hộ điều tra mẫu

Bảng kê các hộ điều tra mẫu (sau đây viết tắt là hộ mẫu) được lập cho từng địa bàn điều tra mẫu (sau đây viết tắt là địa bàn mẫu). Tổng cục Thống kê gửi Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh danh sách các địa bàn mẫu được chọn để tổ chức rà soát, cập nhật. Sau khi hoàn thành việc lập bảng kê các hộ ở những địa bàn mẫu, Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh tổ chức chọn các hộ mẫu theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương và lập danh sách các hộ mẫu cho từng địa bàn mẫu.

Thời hạn: Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh hoàn thành việc chọn mẫu và lập bảng kê các hộ mẫu trước ngày 20/6/2011.

c) Đối với các trang trại

Bảng kê các trang trại được lập cho từng xã/phường/thị trấn. Căn cứ vào tiêu chí xác định kinh tế trang trại của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã thực hiện rà soát, lập danh sách trang trại trên địa bàn.

Thời hạn: Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh hoàn thành lập bảng kê và báo cáo số lượng trang trại về Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương trước ngày 10/5/2011.

8.3 Cập nhật địa bàn và danh sách các đơn vị điều tra

Trong 3 ngày cuối tháng 6/2011 và trong quá trình điều tra, Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã (hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn nơi không đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã) tổ chức rà soát, cập nhật địa bàn và danh sách các đơn vị điều tra. Trong khi rà soát, cập nhật cần đặc biệt chú ý đến những khu vực dân cư mới được chia tách, bị sát nhập về địa giới hành chính, được chuyển loại đơn vị hành chính từ cấp xã sang cấp phường, khu đô thị mới, thị tứ, thị trấn mới được mở rộng địa giới sau thời điểm lập bảng kê.

8.4 Tuyển dụng điều tra viên và tổ trưởng

a) Nhiệm vụ của tổ trưởng và điều tra viên

- *Nhiệm vụ của tổ trưởng:* Chịu trách nhiệm điều hành và quản lý đội điều tra tại địa bàn, quan hệ trực tiếp với địa phương, phối hợp với trưởng thôn (ấp, bản), Hội nông dân, Mặt trận tổ quốc thôn, Hội Phụ nữ,... tuyên truyền giải thích mục đích, ý nghĩa, kế hoạch tiến hành cuộc điều tra.

Trong quá trình triển khai thu thập thông tin tại địa bàn, tổ trưởng có nhiệm vụ phân chia địa bàn điều tra cho từng điều tra viên, xây dựng kế hoạch điều tra, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác của điều tra viên, hoàn thiện phiếu điều tra và cập nhật báo cáo kết quả điều tra gửi Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã theo định kỳ qui định.

Tổ trưởng còn có nhiệm vụ nghiệm thu phiếu điều tra của các điều tra viên, chịu trách nhiệm về chất lượng phiếu điều tra và tổng hợp nhanh kết quả điều tra trên địa bàn phụ trách, báo cáo và bàn giao phiếu điều tra cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã theo quy định.

- *Nhiệm vụ của điều tra viên:* Có trách nhiệm trực tiếp đến các đơn vị điều tra được phân công để thu thập những thông tin trong phiếu điều tra theo đúng hướng dẫn.

b) Số lượng điều tra viên, tổ trưởng cần tuyển dụng

- Điều tra viên: Đối với hộ điều tra toàn bộ hoặc hộ điều tra mẫu, bình quân một điều tra viên được phân công thực hiện thu thập thông tin của một địa bàn điều tra. Đối với trang trại, bình quân một điều tra viên được phân công thu thập thông tin của hai trang trại/1 ngày.

- Tổ trưởng: Chỉ tuyển dụng tổ trưởng đối với ba loại phiếu điều tra: phiếu số 01/TĐTNN-HO, phiếu số 02/TĐTNN-TT và phiếu số 04/TĐTNN-HM; không tuyển dụng tổ trưởng đối với phiếu điều tra số 03/TĐTNN-XA. Qui định mức bình quân cho từng vùng như sau:

+ Đối với các địa bàn thuộc vùng núi cao, hải đảo: 1 tổ trưởng phụ trách 3 điều tra viên;

+ Đối với các địa bàn thuộc vùng núi thấp, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bằng sông Cửu Long nơi phương tiện giao thông đi lại chủ yếu bằng ghe, xuồng: 1 tổ trưởng phụ trách 4 điều tra viên;

+ Đối với các vùng còn lại: 1 tổ trưởng phụ trách 5 điều tra viên.

Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh căn cứ vào hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương, điều kiện thực tế của từng vùng, miền trong địa phương (địa hình, giao thông), căn cứ vào số địa bàn, số đơn vị điều tra và định mức điều tra cho 1 điều tra viên để xác định số lượng điều tra viên, tổ trưởng cần tuyển dụng cho từng quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, bảo đảm đủ lực lượng để thực hiện đúng tiến độ và chất lượng khâu thu thập thông tin, đồng thời sử dụng tiết kiệm kinh phí trong tuyển chọn, tập huấn điều tra viên, tổ trưởng. Để đảm bảo tính chủ động và tiến độ Tổng điều tra, cần tuyển chọn và tập huấn dự phòng thêm 3% số điều tra viên và tổ trưởng.

c) Đối tượng tuyển dụng làm điều tra viên, tổ trưởng

Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện (đối với nơi không thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện) chịu trách nhiệm hướng dẫn Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã hoặc Chủ tịch UBND xã (đối với nơi không thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã) tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng cho từng địa bàn điều tra thuộc địa phương.

Người được tuyển dụng làm điều tra viên, tổ trưởng là những người có đủ điều kiện về sức khỏe, thời gian, đủ trình độ để tiếp thu và thực hiện tốt các hướng dẫn về quy trình và phiếu điều tra, có kinh nghiệm và hiểu biết về lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, về nông dân và đời sống kinh tế - xã hội ở địa bàn, có nhiệt tình và trách nhiệm đối với công việc được phân công. Để phù hợp với thực tế của các địa phương, trong quá trình tuyển dụng điều tra viên, tổ trưởng cần chú ý một số điểm sau:

- Đối với lực lượng thu thập thông tin của Phiếu số 01/TĐTNN-HO: Điều tra viên, tổ trưởng tuyển dụng cần được chọn theo địa bàn điều tra (thôn, ấp, bản) và hướng vào học sinh đã tốt nghiệp phổ thông trung học, giáo viên, cán bộ hưu trí, cán bộ xã, trưởng thôn (ấp, bản) có trình độ văn hóa khá, hiểu biết về nông thôn, nông nghiệp, thủy sản, nhiệt tình với công việc. Ở vùng núi cao, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa có thể tuyển dụng bộ đội biên phòng, công an xã, giáo viên làm điều tra viên. Vùng dân tộc thiểu số, nếu điều tra viên không biết tiếng dân tộc thì cần tuyển dụng người phiên dịch, dẫn đường với số lượng hợp lý (dẫn đường kiêm phiên dịch) phù hợp điều kiện thực tế.

- Đối với lực lượng thu thập thông tin của các loại phiếu có nội dung phức tạp, chuyên sâu (Phiếu số 02/TĐTNN-TT, Phiếu số 03/TĐTNN-XA và Phiếu số 04/TĐTNN-HM): Điều tra viên và tổ trưởng cần hướng vào chọn những người có trình độ nghiệp vụ, có nhiều kinh nghiệm trong điều tra thống kê và am hiểu thực tế địa bàn.

8.5 Tập huấn cán bộ chỉ đạo, tổ trưởng và điều tra viên

a) Cấp Trung ương

Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương:

- Tổ chức hội nghị toàn quốc triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quán triệt nội dung, kế hoạch Tổng điều tra cho Đại diện Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐT cấp tỉnh;

- Tổ chức các lớp tập huấn cho Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực Tổng điều tra cấp tỉnh ở 3 khu vực. Thời gian mỗi lớp là 05 ngày. Thành phần tham dự gồm Đại diện Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐT cấp tỉnh.

b) Cấp tỉnh

Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh:

- Tổ chức hội nghị triển khai với các nội dung: triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; quán triệt nội dung, kế hoạch Tổng điều tra; triển

khai công tác lập bảng kê các loại đơn vị điều tra cho Đại diện Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐT cấp huyện, thời gian 01 ngày.

- Tổ chức tập huấn cho Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐT cấp huyện, thời gian 05 ngày, kể cả thời gian thực tập tại xã, thôn.

c) Cấp huyện

Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện:

- Tổ chức hội nghị triển khai với các nội dung: triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; quán triệt nội dung, kế hoạch Tổng điều tra; triển khai, hướng dẫn lập bảng kê các loại đơn vị điều tra cho Đại diện Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã, thời gian 01 ngày.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã, tổ trưởng và điều tra viên trong khoảng thời gian 04 ngày, kể cả thời gian thực tập, trong đó thời gian tập huấn cách ghi phiếu số 01/TĐTNN-HO là 02 ngày và thời gian tập huấn cách ghi các loại phiếu khác 02 ngày. Nội dung và phương pháp tập huấn cụ thể ở mỗi cấp theo quy trình thống nhất do Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương soạn thảo.

(Chi tiết được thể hiện tại Quy trình tập huấn).

8.6 Hoạt động tuyên truyền

a) Hoạt động tuyên truyền cần tập trung làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung chính và kế hoạch thực hiện Tổng điều tra đến các cấp, các ngành và cộng đồng.

Ban Chỉ đạo TĐT các cấp, các ngành huy động tối đa các hình thức tuyên truyền như: Các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, loa truyền thanh, báo viết, báo điện tử, bản tin); Cổ động (áp phích, khẩu hiệu, lô gô,...); tổ chức họp phổ biến ở cộng đồng (họp thôn, ấp, bản, các đoàn thể quần chúng,...). Vận động các tổ chức Đảng và đoàn thể quần chúng thực hiện tuyên truyền sâu rộng để các đơn vị thuộc đối tượng điều tra tích cực hưởng ứng cuộc Tổng điều tra.

Trong quá trình triển khai, căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để huy động các nguồn lực hỗ trợ cho cuộc Tổng điều tra và khuyến khích, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin cho điều tra viên.

b) Tổng cục Thống kê chuẩn bị điều kiện vật chất cần thiết (in áp phích, lô gô, làm đĩa CD về các nội dung cơ bản cuộc Tổng điều tra, trong đó có mục hỏi/đáp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thực hiện thu thập thông tin, cách trả lời phiếu TĐT) cung cấp cho Ban chỉ đạo TĐT các cấp để tuyên truyền, phổ biến về cuộc TĐT từ cấp tỉnh đến tận các địa bàn điều tra.

8.7 Triển khai thu thập số liệu

Thu thập số liệu được bắt đầu vào sáng ngày 01/7/2011. Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã tổ chức buổi lễ ra quân thu thập thông tin TĐT tại trụ sở UBND xã, có băng cờ, khẩu hiệu và loa truyền thanh cổ động để phổ biến, quán triệt kế hoạch thu thập thông tin ở địa phương. Sau đó tổ trưởng, điều tra viên về các địa bàn điều tra để thu thập số liệu tại các đơn vị điều tra được phân công.

Đối với việc thu thập số liệu phiếu 01/TĐTNN-HO, trước khi đến hộ, điều tra viên phải có đầy đủ bảng kê danh sách các hộ được phân công điều tra, cùng tổ trưởng kiểm tra lại các thông tin sẵn có của từng hộ. Cần thông báo trước cho các hộ và các đối tượng điều tra viên cần gặp về ngày, giờ điều tra viên đến điều tra.

Đối với những hộ điều tra đầu tiên, điều tra viên đi cùng cán bộ thôn (ấp, bản), tổ trưởng để cùng phỏng vấn thí điểm chủ hộ, đồng thời xem xét các thông tin chủ hộ cung cấp có sát với thực tế hay không, từ đó rút kinh nghiệm phương pháp phỏng vấn đối với các hộ tiếp theo.

Trong quá trình thu thập thông tin, nếu chưa rõ, điều tra viên cần gợi ý để chủ hộ kiểm tra và cung cấp hoặc giải thích để hoàn thiện phiếu điều tra. Điều tra viên chỉ ghi vào phiếu những thông tin trung thực và đã được kiểm tra, nhất là các số liệu về nguồn thu nhập hay ruộng đất cho thuê mướn, chuyển nhượng, đấu thầu, giao cho người khác sử dụng. Điều tra viên tuyệt đối không được tự ý ghi chép vào phiếu những thông tin giả tạo, sai sự thật dưới mọi hình thức.

Đối với các đơn vị điều tra là UBND xã, trang trại, hộ mẫu, cần thông báo trước cho các đơn vị điều tra về thời gian điều tra viên đến, những người điều tra viên cần gặp và khoảng thời gian cần thiết giành cho việc thu thập thông tin.

8.8 Tổng hợp nhanh

Kết quả Tổng điều tra được tổng hợp nhanh một số thông tin chủ yếu về tình hình cơ bản của khu vực nông nghiệp và nông thôn theo biểu mẫu do Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương qui định. Thời gian tổng hợp nhanh ở mỗi cấp quy định như sau: Cấp xã từ 16/7- 02/8/2011, cấp huyện từ 03-20/8/2011, cấp tỉnh tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tổng hợp nhanh về Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương trước 15/9/2011 để tổng hợp chung toàn quốc và công bố số liệu theo kế hoạch điều tra.

Để bảo đảm chất lượng của số liệu tổng hợp nhanh, Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh và cấp huyện có kế hoạch hỗ trợ các Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã kiểm tra thông tin thu thập trước khi tiến hành tổng hợp nhanh.

9. CÔNG TÁC GIÁM SÁT, KIỂM TRA, THANH TRA

9.1. Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc Tổng điều tra, Ban Chỉ đạo TĐT các cấp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong suốt thời gian

từ khâu lập bảng kê, tập huấn đến thu thập, tổng hợp nhanh số liệu điều tra tại các địa bàn.

— Lực lượng giám sát, kiểm tra, thanh tra ở Trung ương bao gồm thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐT Trung ương, công chức Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Thanh tra Tổng cục Thống kê và các đơn vị liên quan khác của Tổng cục Thống kê. Lực lượng giám sát, kiểm tra, thanh tra ở địa phương là các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực cấp tỉnh, huyện, xã, công chức, thanh tra Cục Thống kê và công chức các Chi cục Thống kê.

Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra gồm: Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc lập bảng kê các đơn vị điều tra, tổ chức các lớp tập huấn, số lượng và chất lượng phiếu, cách hỏi và ghi phiếu của từng điều tra viên, tính logic giữa các cột, dòng, các chỉ tiêu, quan hệ giữa các biểu, kiểm tra số học, đơn vị tính, đánh mã, các thủ tục hành chính, kiểm tra thực địa tại địa bàn,...

Hình thức giám sát, kiểm tra, thanh tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra, thanh tra cấp dưới, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất, kiểm tra trọng điểm, tổng kiểm tra trước khi nghiệm thu. Ban Chỉ đạo TĐT cấp trên kiểm tra điển hình việc tổ chức và thực hiện điều tra đối với cấp dưới để phát hiện và giải quyết tại chỗ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

9.2. Nhằm bảo đảm chất lượng của thông tin thu thập tại địa bàn trước khi nghiệm thu, bàn giao, Tổ trưởng điều tra phải thực hiện tốt nhiệm vụ được nêu tại điểm 7.3 trong Phương án này, trong đó cần đặc biệt lưu ý đến trách nhiệm kiểm tra tất cả các phiếu điều tra của tổ mình cả về nội dung, phương pháp tính, tính logic, kiểm tra số học, các quy định hành chính bắt buộc (chữ ký, dấu) do điều tra viên thu thập. Hàng ngày trong thời gian thu thập thông tin tại địa bàn, tổ trưởng phải trực tiếp đến một số đơn vị điều tra để kiểm tra việc thu thập thông tin; tiến hành kiểm tra phiếu do điều tra viên thực hiện trong ngày, bảo đảm dứt điểm ngày nào xong ngày đó, không để dồn nhiều ngày.

(Chi tiết thể hiện tại Quy trình thu thập và kiểm tra phiếu điều tra).

10. PHÚC TRA

Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương giao Tổng cục Thống kê thực hiện phúc tra theo đúng Quy trình phúc tra nhằm phát hiện những sai sót trong quá trình thu thập thông tin, đánh giá chất lượng điều tra và công bố độ tin cậy số liệu cho người sử dụng thông tin.

Phúc tra được thực hiện ở một số địa bàn đối với Phiếu 01/TĐTNN-HO với tỉ lệ phúc tra là 0,3% số hộ nông thôn. Nội dung phúc tra là kiểm tra lại một số chỉ tiêu cơ bản đã ghi trong Phiếu điều tra số 01/TĐTNN-HO. Phương pháp phúc tra là phỏng vấn trực tiếp chủ hộ hoặc người đại diện cho hộ có tên trong phiếu điều tra được chọn phúc tra, kết hợp với quan sát thực tế để ghi vào Phiếu phúc tra.

(Chi tiết thể hiện tại Quy trình phúc tra).

11. NGHIỆM THU PHIẾU

11.1. Tổ chức nghiệm thu phiếu ở các cấp

a) Nghiệm thu giữa tổ trưởng và điều tra viên: Tổ trưởng nghiệm thu phiếu do các điều tra viên thuộc quyền quản lý thực hiện thu thập trong ngày. Việc nghiệm thu được thực hiện vào cuối mỗi ngày để có điều kiện về thời gian cho điều tra viên thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh những thông tin còn thiếu hoặc chưa chính xác.

b) Nghiệm thu giữa Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã hoặc Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (đối với những trường hợp không thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã) và tổ trưởng: Việc nghiệm thu này được thực hiện trong vòng 5 ngày ngay sau khi kết thúc giai đoạn thu thập thông tin tại địa bàn; tức là từ ngày 16 – 20/7/2011 đối với các loại phiếu điều tra toàn bộ và từ ngày 01 đến 05/8/2011 đối với phiếu điều tra mẫu.

c) Nghiệm thu giữa Ban Chỉ đạo TĐT cấp trên và Ban Chỉ đạo TĐT cấp dưới: Ban Chỉ đạo TĐT cấp trên trực tiếp nghiệm thu phiếu điều tra của Ban Chỉ đạo TĐT cấp dưới. Thời gian nghiệm thu ở mỗi cấp từ 1 - 2 ngày tùy theo số lượng đơn vị điều tra và chất lượng phiếu điều tra ở địa phương và cơ sở. Tiến độ tổ chức nghiệm thu qui định như sau:

- Cấp huyện nghiệm thu cấp xã: từ 06-20/8/2011;
- Cấp tỉnh nghiệm thu cấp huyện: từ 21/8-14/9/2011;
- Cấp Trung ương nghiệm thu cấp tỉnh: 15/9/2011 đến 30/11/2011.

11.2. Nội dung nghiệm thu bao gồm: số lượng phiếu đã điều tra theo từng loại phiếu, chất lượng số liệu và chất lượng phiếu. Các thành phần tham gia nghiệm thu ký vào biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

(Chi tiết được thể hiện tại Quy trình nghiệm thu).

12. XỬ LÝ SỐ LIỆU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

12.1 Xử lý số liệu

a) Phương pháp nhập tin:

- Sử dụng công nghệ nhận dạng thông minh (công nghệ quét) đối với Phiếu số 01/TĐTNN-HO;

- Nhập tin bằng bàn phím đối với các loại phiếu điều tra còn lại, bao gồm: Phiếu số 02/TĐTNN-TT, Phiếu số 03/TĐTNN-XA và Phiếu số 04/TĐTNN-HM.

b) Đơn vị thực hiện: Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương giao cho Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I trực thuộc Tổng cục Thống kê phối hợp với các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II và III trực thuộc Tổng cục Thống kê tổ chức, chỉ đạo và triển khai công tác xử lý số liệu Tổng điều tra theo kế hoạch.

12.2. Công bố kết quả

Mọi thông tin về kết quả Tổng điều tra do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê công bố theo qui định của pháp luật. Cục trưởng cục Thống kê cấp tỉnh chỉ công bố kết quả Tổng điều tra ở địa phương mình theo đúng kết quả do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã công bố.

Số liệu sơ bộ công bố vào tháng 12 năm 2011. Kết quả chính thức công bố vào quý III năm 2012.

13. MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC

13.1. Tổng kết, khen thưởng, kỷ luật

a) Tổng kết

Việc tổng kết, rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện Tổng điều tra được tiến hành ở ba cấp: Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

- Ở Trung ương: Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương tổ chức hội nghị toàn quốc tổng kết Tổng điều tra, thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực BCD Trung ương; đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực TĐT cấp tỉnh; đại diện các tập thể và cá nhân được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và bằng khen của Bộ trưởng.

- Ở cấp tỉnh: Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết Tổng điều tra trên địa bàn tỉnh. Thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐT cấp tỉnh; đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực TĐT cấp huyện; đại diện các tập thể và cá nhân được nhận bằng khen của Bộ trưởng và giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh.

- Ở cấp huyện: Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện tổ chức hội nghị tổng kết Tổng điều tra trên địa bàn huyện. Thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐT cấp huyện; đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực TĐT cấp xã.

b) Khen thưởng

Những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong cuộc Tổng điều tra sẽ được xét tặng các hình thức khen thưởng: Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương giao Tổng cục Thống kê hướng dẫn Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh đối với các hình thức khen thưởng trong cuộc Tổng điều tra; đồng thời là cơ quan đầu mối thực hiện xem xét, rà soát hồ sơ khen thưởng trình Hội đồng thi đua – khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định đối với các hình thức khen thưởng nêu trên. Kinh phí khen thưởng đối với các hình thức khen thưởng: Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do ngân sách trung ương cấp (ghi trong dự toán kinh phí của cuộc Tổng điều tra).

Đối với hình thức khen thưởng Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ vào mức độ hoàn thành hiện nhiệm vụ của tập thể và cá nhân trong cuộc Tổng điều tra tại địa phương, Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định và bố trí kinh phí khen thưởng theo qui định của pháp luật.

c) Kỷ luật

Những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật thống kê trong cuộc Tổng điều tra sẽ bị kỷ luật theo qui định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật.

13.2 In ấn, vận chuyển, phân phát tài liệu

Các tài liệu có số lượng sử dụng nhiều trong cuộc Tổng điều tra (bao gồm: phương án, các loại phiếu, các quy trình, sổ tay hướng dẫn do Tổng cục Thống kê tổ chức in ấn, phân bổ và vận chuyển đến trụ sở Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo yêu cầu tiến độ công việc. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức vận chuyển và phân phát đến tận tay các thành viên ban chỉ đạo các cấp tỉnh, huyện, xã, giám sát viên, tổ trưởng và điều tra viên với kinh phí vận chuyển do ngân sách trung ương cấp (ghi trong dự toán kinh phí của cuộc Tổng điều tra).

Đối với những loại tài liệu có số lượng sử dụng ít (bảng kê đơn vị điều tra, hướng dẫn lập bảng kê, hướng dẫn chọn mẫu, biểu tổng hợp nhanh các phiếu điều tra trang trại, UBND xã và hộ mẫu, phiếu phúc tra, biểu tổng hợp kết quả phúc tra...) thì căn cứ điều kiện thực tế, Tổng cục Thống kê gửi mẫu tài liệu cho Cục Thống kê để tổ chức nhân bản với kinh phí do ngân sách trung ương cấp (ghi trong dự toán kinh phí của cuộc Tổng điều tra).

13.3 Mua sắm, phân phối vật tư, văn phòng phẩm

a) Những vật tư, văn phòng phẩm chủ yếu được sử dụng trong cuộc Tổng điều tra này bao gồm: thẻ thành viên Ban Chỉ đạo, thẻ tổ trưởng, thẻ điều tra viên, sổ tay ghi chép, bút bi, băng xóa, túi clear, cặp 3 dây bảo quản phiếu, túi nilon bảo quản phiếu điều tra hộ toàn bộ, hộp cát tông đựng phiếu... phục vụ tập huấn và điều tra.

b) Người sử dụng vật tư, văn phòng phẩm là thành viên Ban Chỉ đạo các cấp, giảng viên các lớp tập huấn, giám sát viên, tổ trưởng và điều tra viên theo từng loại vật tư, văn phòng phẩm ứng với nhiệm vụ được phân công thực hiện.

c) Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm tổ chức in ấn, mua sắm, phân bổ và vận chuyển đến trụ sở Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo yêu cầu tiến độ công việc đối với eticket, lô gô, áp phích,...

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm mua sắm những vật tư, văn phòng phẩm còn lại theo đúng hướng dẫn của Tổng cục Thống kê về qui cách, số lượng, chủng loại; thực hiện phân phối vật tư, văn phòng phẩm cho người sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Kinh phí do ngân sách trung ương cấp (ghi trong dự toán kinh phí của cuộc Tổng điều tra).

13.4 Bảo quản tài liệu

a) Toàn bộ thông tin ghi chép trên phiếu điều tra kể từ khi thu thập tại địa bàn được bảo mật và lưu trữ theo qui định của pháp luật hiện hành. Để phục vụ cho việc áp dụng công nghệ quét và nhập tin cũng như lưu trữ sau này, các phiếu điều tra còn phải được bảo quản tốt, không bị hư hỏng, rách, quăn, ẩm ướt.

b) Qui định trách nhiệm về bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra như sau:

- Điều tra viên chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do mình thực hiện;

- Tổ trưởng chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do điều tra viên thuộc phạm vi quản lý giao nộp;

- Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã hoặc Chủ tịch UBND phường, thị trấn (đối với trường hợp không thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã) chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do các tổ trưởng thuộc phạm vi quản lý giao nộp;

- Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND quận, thành phố (đối với trường hợp không thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện) chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã hoặc Chủ tịch UBND phường, thị trấn (đối với trường hợp không thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã) thuộc huyện giao nộp;

- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND quận, thành phố (đối với trường hợp không thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện) thuộc tỉnh giao nộp;

- Các Trung tâm Tin học Thống kê trực thuộc Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh giao nộp.

c) Việc giao nhận phiếu điều tra được thực hiện thông qua Biên bản bàn giao tài liệu phải đảm bảo đầy đủ các thủ tục hành chính qui định (chữ ký có đóng dấu của người có trách nhiệm của bên giao, bên nhận, ngày tháng và địa điểm giao, số lượng và loại phiếu giao nhận,...).

d) Các Trung tâm Tin học Thống kê có trách nhiệm bảo quản toàn bộ phiếu điều tra lâu dài và chỉ được huỷ khi có văn bản đồng ý của cấp có thẩm

quyền. Kinh phí lưu kho nếu phát sinh do ngân sách trung ương cấp (ghi trong dự toán kinh phí của cuộc Tổng điều tra).

14. KINH PHÍ TỔNG ĐIỀU TRA

Kinh phí Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011 do ngân sách Trung ương bảo đảm cho mọi hoạt động được quy định trong Phương án này. Trên cơ sở đã thống nhất với Bộ Tài chính bằng văn bản, Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương thực hiện cấp kinh phí cho Ban Chỉ đạo TĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo khối lượng công việc, số lượng đơn vị điều tra thực tế và định mức kinh phí bình quân cho từng loại công việc phù hợp với chế độ hiện hành của từng vùng và địa phương.

Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương giao Tổng cục Thống kê (sau khi thống nhất với Bộ Tài chính về định mức và chế độ chi tiêu) hướng dẫn cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh và công khai các khoản được chi theo chế độ. Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh thực hiện hướng dẫn và công khai các khoản được chi theo chế độ cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện; đồng thời chịu trách nhiệm quyết toán với Tổng cục Thống kê theo đúng chế độ qui định.

Kinh phí Tổng điều tra phải được quản lý, sử dụng đúng chế độ chính sách, đúng mục đích, đúng khoản mục, đúng định mức, tiết kiệm, hiệu quả. Kinh phí được cấp từ ngân sách Trung ương chỉ dùng để điều tra theo nội dung và phạm vi quy định trong Phương án.

15. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Kế hoạch thực hiện các nội dung chính được qui định tại bảng dưới đây.

Thời gian	Nội dung	Cơ quan chủ trì
Tháng 01/2011	Tổ chức hội nghị quán triệt Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương
Từ tháng 3 đến tháng 5/2011	Lập danh sách địa bàn từ CSDL Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009 để gửi cho các Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương
	Xác định số lượng địa bàn mẫu và danh sách địa bàn mẫu được chọn từ CSDL dân mẫu chủ 15% của Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009 để gửi cho các Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương
	Rà soát, cập nhật, xác định địa bàn điều tra và lập bảng kê các đơn vị điều tra.	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
	Tập huấn cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh ở 3 vùng.	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương

	Tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng.	Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện, cấp xã
	Tập huấn cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện.	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh
Tháng 6/2011	Tập huấn cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã, tổ trưởng và điều tra viên.	Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện
	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về cuộc Tổng điều tra.	Ban Chỉ đạo TĐT các cấp
	In ấn, vận chuyển, phân phối biểu mẫu và các tài liệu liên quan về các địa phương.	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện
	Mua sắm vật tư, văn phòng phẩm để trang bị cho điều tra viên, tổ trưởng.	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, cấp huyện
	Cập nhật địa bàn và đơn vị điều tra (hộ và trang trại) phát sinh sau thời điểm lập bảng kê.	Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện và cấp xã
Từ tháng 7 đến tháng 11/2011	Triển khai thu thập số liệu từ ngày 01/7/2011 và kết thúc khâu thu thập số liệu trước 16/7/2011 đối với các đơn vị điều tra toàn bộ và trước 31/7/2011 đối với các đơn vị điều tra mẫu.	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã
	Kiểm tra, giám sát thu thập thông tin tại địa bàn.	Ban Chỉ đạo TĐT các cấp
	Phục tra 0,3% số hộ nông thôn đối với phiếu số 01/TĐTNN-HO.	Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện
	Tổng hợp nhanh các chỉ tiêu chủ yếu.	Ban Chỉ đạo TĐT các cấp
	Nghiệm thu ở cấp xã.	Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện
	Nghiệm thu ở cấp huyện.	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh
	Nghiệm thu ở cấp tỉnh.	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương
	Bàn giao các phiếu điều tra cho các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực để xử lý số liệu.	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh

	Rà soát, hoàn chỉnh dự toán kinh phí TĐT theo số địa bàn và đơn vị điều tra thực tế phát sinh tại địa phương để báo cáo Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương (Tổng cục Thống kê) điều chỉnh dự toán.	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh
Tháng 12/2011	Công bố kết quả tổng hợp nhanh.	Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
Từ tháng 10/2011 đến tháng 7/2012	Xử lý số liệu Tổng điều tra tại các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực.	Tổng cục Thống kê
	Tổng hợp, phân tích kết quả Tổng điều tra.	Tổng cục Thống kê
Tháng 9/2012	Công bố số liệu tổng hợp chính thức.	Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
Tháng 12 /2012	Hoàn thành các cơ sở dữ liệu kết quả Tổng điều tra.	Tổng cục Thống kê

Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011 là cuộc Tổng điều tra quan trọng, thực hiện trên phạm vi cả nước, có nội dung điều tra rộng và phức tạp, liên quan đến nhiều đối tượng, đơn vị khác nhau. Yêu cầu Ban Chỉ đạo TĐT các cấp thực hiện đúng phương án, các qui trình áp dụng cho Tổng điều tra; chỉ đạo thực hiện từng bước theo đúng tiến độ, đảm bảo thực hiện thành công cuộc Tổng điều tra. /

BỘ TRƯỞNG



**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
TĐT NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP
VÀ THỦY SẢN TRUNG ƯƠNG**

Võ Hồng Phúc